

Tinh thần hướng đến cá nhân người học **TRONG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**

*Nguyễn Hữu Châu**

1. Sự phát triển của con người và chương trình giáo dục

Vấn đề quan trọng đối với các nhà hoạch định giáo dục là mối quan hệ giữa sự bùng nổ tri thức và sự phát triển của con người. Vấn đề này có ý nghĩa quan trọng đối với những hoạt động của nhà trường trong công tác tổ chức, tư vấn, xây dựng nội dung và thiết kế hoạt động cho các chương trình học. Kiến thức về sự phát triển con người có thể thúc đẩy việc phát triển các chương trình học mới trong nhà trường như: giáo dục cơ bản, giáo dục đặc biệt, giáo dục cho người khuyết tật. Sự hiểu biết về các mô hình tăng trưởng và phát triển đã giúp các nhà giáo dục nhận thức được rằng việc xây dựng chương trình trong giáo dục cần bắt đầu từ người học.

Trong thế kỉ XXI, hiểu biết về sự phát triển khác nhau của con người sẽ là cơ sở quan trọng để hình thành những kế hoạch học tập cho mỗi học sinh. Nó cũng giúp hình thành nền tảng cho các hoạt động dạy và học, cũng như sự lựa chọn kĩ thuật dạy học thích hợp.

Những đóng góp cho sự hiểu biết về con người đã được tích lũy dần trong suốt thế kỉ XX. Cùng với sự phát triển thông tin về con người là sự xuất hiện các trường phái tư tưởng khác nhau, và mỗi trường phái có một lí thuyết riêng về học tập. Để có thể hiểu được sự khác biệt giữa các lí thuyết này, cần nắm được những

vấn đề cơ bản liên quan đến sự phát triển của con người.

Thông qua những nghiên cứu qua nhiều năm về sự trưởng thành của cơ thể trẻ em, các nhà giáo dục có thể đưa ra những dự đoán về sự phát triển trong tương lai. Nói chung, trẻ em ở nhiều nước đạt được sự trưởng thành về cơ thể ở độ tuổi khá sớm. Lí do là hệ thống chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ em ở nhiều nước đã có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên có thể nói, kiến thức của chúng ta về sự phát triển của trí thông minh, tính xã hội, và cảm xúc ở lứa tuổi học trò còn chưa đầy đủ. Cũng đã có nhiều nghiên cứu để có thể cho phép đưa ra những quyết định về các nhân tố phát triển trong các lĩnh vực này. Về lĩnh vực trí thông minh, đã có khá nhiều tài liệu về đánh giá học sinh trên các phép đo trí thông minh. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn ít những nghiên cứu về khả năng hiểu biết, về trí tuệ. Với những gì đã thu thập được từ các nghiên cứu, chúng ta đã có các mô hình phát triển con người với các giai đoạn phát triển khác nhau.

Mô hình được thừa nhận rộng rãi nhất trong lĩnh vực này là của nhà giáo dục Thụy Sĩ Jean Piaget. Trong mô hình này, Piaget đã đưa ra bốn giai đoạn kế tiếp nhau về trí thông minh : 1) cảm nhận và vận động, 2) tiền hoạt động, 3) hoạt động cụ thể, 4) hoạt động chính qui. Mô hình của Piaget về sự thay đổi và tiến triển liên tục trong cấu trúc hành vi và suy nghĩ của trẻ em đã giúp các nhà giáo dục xây dựng các hoạt động phát triển trí tuệ

* PGS.TS, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.

học sinh trong nhà trường.

Hiện nay có một vấn đề liên quan đến sự phát triển của con người đặt ra là có nên kiểm soát hoặc đẩy nhanh quá trình phát triển đó không. Có những nghiên cứu về trẻ em đã cho rằng sự phát triển của các đối tượng này có thể được tăng tốc thông qua cả hai khía cạnh hoạt động và môi trường. Công trình nghiên cứu về hành vi của B. F. Skinner đã kết luận rằng hành vi có thể điều chỉnh được. Những kết quả này đã giúp các nhà xây dựng chương trình giáo dục đưa ra nhiều quyết định có ý nghĩa về mục tiêu giáo dục và các biện pháp thực hiện.

Còn có một vấn đề nữa về sự phát triển con người liên quan đến bản chất của các mối quan tâm của các nhà phát triển chương trình. Sự phát triển của con người có thể bị biến đổi. Chẳng hạn, các nghiên cứu y học trong những năm 80 và 90 thế kỉ XX đã chứng minh khả năng kì diệu về sự thay đổi bộ gen người, sự thay đổi các cơ quan của cơ thể người, và khả năng áp dụng hóa chất để thay đổi hành vi. Chế độ ăn và sự kích thích trực tiếp dường như có thể làm nổi bật một tính cách nào đó ở con người. Những nghiên cứu về kiểm soát tư duy và sự nhạy cảm cũng cho thấy khả năng của con người trong việc kiểm soát trí thông minh thông qua giáo dục. Ý tưởng cho rằng máy tính có thể "lập trình" cho bộ não con người trong việc học không còn là điều viễn vông nữa. Bằng cách quan tâm đến từng cá thể học sinh có lối sống và sở thích khác nhau, nhà trường có thể chọn lựa các phương pháp dạy học phù hợp với cảm xúc và nhận thức của người học.

Những vấn đề khác về con người chẳng hạn như về sự phát triển bình thường, sự thúc đẩy các loại hình phát triển có chọn lọc, các kiểu phát triển nhận thức và tình cảm đang đặt ra những mối quan tâm cho công tác xây dựng chương trình học của thế

kỉ XXI.

2. Quá trình học với mục đích phát triển con người

Những hiểu biết mới về sự phát triển con người, về vai trò của tri thức đối với quá trình học tập và về các công nghệ mới có ảnh hưởng đến giáo dục đang tạo ra các phương pháp dạy học mới trong nhà trường. Các nhà phát triển chương trình dạy học cần kết hợp các kết luận sau đây khi thiết kế chương trình giáo dục: 1) những yếu tố sinh học của sự phát triển có thể được điều chỉnh, 2) sự phát triển của cơ thể có thể được làm chậm lại hoặc được tăng tốc thông qua chế độ ăn uống và kích thích, 3) sự phát triển trí tuệ có thể được kích thích và điều khiển, 4) ảnh hưởng của văn hóa đến việc học có thể được kiểm soát hoặc tăng cường, và 5) công nghệ có thể được ứng dụng để nâng cao chất lượng giảng dạy theo nhiều cách khác nhau. Những điều này có thể giúp nhà trường đa dạng hóa các loại hình học tập và vì thế có thể xây dựng các môi trường học tập khác nhau. Trong tương lai không xa, lí thuyết học tập sẽ trở thành một lí thuyết quan trọng về chương trình học.

Có ba cách tiếp cận chính trong học tập, đó là : 1) tiếp cận theo hành vi, 2) tiếp cận dựa trên nhu cầu và động cơ, và 3) tiếp cận dựa trên môi trường. Mỗi cách tiếp cận như vậy tương ứng với một số lí thuyết khác nhau trong dạy học.

Cách tiếp cận hành vi được đặc trưng bởi quan điểm đánh giá quá trình học từ bên ngoài, xem học tập như là kết quả của những hoạt động từ người thầy. Theo cách tiếp cận này, các nhà hoạch định giáo dục cũng như giáo viên quan tâm nghiên cứu các mô hình về hành vi và từ đó xây dựng các hoạt động học tập cụ thể để có thể hướng người học đến các mục tiêu hành vi mong muốn.

Với những hiểu biết về lí thuyết phản ứng có điều kiện (sự đáp ứng có tính lặp đi lặp

lại), lí thuyết củng cố (phát triển hành vi thông qua hoạt động hỗ trợ), lí thuyết loại bỏ (loại bỏ yếu tố củng cố) và lí thuyết chuyển đổi (liên kết hành vi với sự đáp ứng), các nhà nghiên cứu lí thuyết về hành vi tìm kiếm các giải pháp nhằm định hướng hành vi của học sinh theo các mục tiêu đã xác định trước. Thể hiện của cách làm này là việc xây dựng những chương trình học cố định, ứng dụng các phương pháp dạy học nặng tính hỏi - đáp và lối giảng dạy tuân theo trình tự đã định sẵn. Có lẽ điều gây tranh cãi nhiều nhất về việc áp dụng cách tiếp cận này trong nhà trường hiện nay là các hoạt động nhằm điều chỉnh hành vi học sinh.

Điều chỉnh hành vi là một chương trình đơn giản có tính nhân - quả đối với các hành vi có thể quan sát được. Chương trình này bao gồm bốn bước: 1) xác định vấn đề, 2) thu thập dữ liệu, 3) xây dựng các điều kiện để điều chỉnh hành vi, và 4) đánh giá hành vi mới. Vì là một hệ thống kiểm soát hành vi từ bên ngoài cho nên cách làm này không quan tâm đến thái độ và động cơ của người học mà chỉ quan tâm đến kết quả hành vi đạt được. Theo quan điểm này thì những hành vi nào được mong đợi sẽ tiếp tục tồn tại, còn những hành vi nào không được mong đợi sẽ bị loại bỏ.

Cách tiếp cận thứ hai quan tâm đến nhu cầu của người học. Từ chỗ nắm bắt được *nhu cầu và động cơ của người học*, giáo viên có thể xác định được các hoạt động nhằm phát huy năng lực học tập của họ. Từ đó, giáo viên phân tích và sử dụng sự thích thú và nhu cầu của người học như là cơ sở cho hoạt động giảng dạy.

Những khái niệm cơ bản của cách tiếp cận dựa trên nhu cầu/động cơ là sự sẵn sàng (readiness), sự xác định (identification), sự bắt chước (imitation), và mô hình hóa (modeling). Dựa trên tâm lí học của Freud, lí thuyết này cho rằng các chương trình học cần được tổ chức sao cho có thể đáp ứng với sự sẵn sàng của người học. Học sinh học là nhằm đáp ứng nhu cầu đang có của họ, và vì vậy hành vi

của họ có thể được điều chỉnh theo hướng có thể nhìn thấy được.

Các lí thuyết về động cơ chủ yếu dựa trên các phát hiện về sự tăng trưởng và phát triển của con người thông qua các hoạt động đào tạo. Các lí thuyết này phụ thuộc vào sự phát triển của học sinh thông qua các hoạt động học tập.

Cách tiếp cận dựa trên môi trường quan tâm đến việc xây dựng môi trường học tập nhận thức của học sinh. Không giống như các quan niệm về sự tăng trưởng của hai cách tiếp cận trên, cách tiếp cận dựa trên môi trường có bản chất tích cực hơn. Nó thừa nhận sự khác biệt giữa các cá nhân, tin tưởng vào tiềm năng của mỗi cá thể, và đề cao tính độc đáo và khả năng sáng tạo của mỗi người.

Nền tảng của phương pháp dựa trên môi trường là tin tưởng rằng hành vi phụ thuộc vào nhận thức và nhận thức của con người là kết quả của cả kinh nghiệm và sự hiểu biết. Mỗi khi học sinh có được những kinh nghiệm tích cực thì nhận thức và sự hiểu biết của họ về chính họ và thế giới chung quanh sẽ thay đổi. Nhận thức mới này, đến lượt nó, lại cho phép hình thành những kinh nghiệm mới. Theo cách như vậy, tiềm năng phát triển của người học là không có giới hạn.

Ba cách tiếp cận như trên về xây dựng hoạt động học tập trong nhà trường có thể được gắn với các tên: *đẩy (pull)*, *kéo (push)*, và *cấu trúc lại (restructure)*. Chúng có những giả định khác nhau về con người và khả năng phát triển của con người, chẳng hạn niềm tin vào tiềm năng, các yếu tố chi phối học tập (bên ngoài hoặc bên trong) và niềm tin vào động cơ học tập.

Mỗi một cách tiếp cận như cách là một đặt ra những yêu cầu đặc thù về thiết kế không gian học tập, về lựa chọn tài liệu, và về vai trò của người học. Mỗi cách tiếp cận đòi hỏi người làm chương trình đưa ra các quyết định và cách làm khác nhau với mục đích chung là phát triển người học.